

**LÝ LỊCH KHOA HỌC
CHUYÊN GIA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

1. Họ và tên: PHẠM GIA KHÁNH							
2. Năm sinh: 1943		3. Nam/Nữ: NAM					
4. Học hàm: Giáo sư		Năm được phong: 1996					
Học vị: Tiến sỹ		Năm đạt học vị: 1989					
5. Lĩnh vực nghiên cứu trong 5 năm gần đây:							
Khoa học Tự nhiên ☐	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ ☐	Khoa học Y dược +					
Khoa học Xã hội ☐	Khoa học Nhân văn ☐	Khoa học Nông nghiệp ☐					
Mã chuyên ngành KH&CN:	<table><tr><td>3</td><td>0</td><td>2</td><td>1</td><td>1</td></tr></table>	3	0	2	1	1	Tên gọi: NGOẠI KHOA
3	0	2	1	1			
<i>(Ví dụ: mã chuyên ngành KH&CN:</i>	<table><tr><td>1</td><td>0</td><td>6</td><td>0</td><td>3</td></tr></table>	1	0	6	0	3	<i>Tên gọi: _Vi sinh vật học</i>
1	0	6	0	3			
<i>(Mã chuyên ngành KH&CN căn cứ theo Bảng phân loại lĩnh vực nghiên cứu KH&CN ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 4/9/2008 của Bộ trưởng Bộ KH&CN được đính kèm theo phiếu này)</i>							
6. Chức danh nghiên cứu:							
Chức vụ hiện nay (tại cơ quan công tác và tại các chương trình khoa học và công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương):							
-Ủy viên HĐCD giáo sư nhà nước - Chủ tịch HĐCD giáo sư ngành Y							
-Chủ nhiệm chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước KC.10							
7. Địa chỉ nhà riêng: 8, Hoàng văn Thái, Thanh Xuân, Hà nội							
Điện thoại NR: (04) 35630618 ; CQ: ; Mobile: 0913 288 155							
E-mail: khanhhvqy1@yahoo.com							
8. Cơ quan công tác:							
Tên cơ quan: Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước							
Tên người đứng đầu: Phạm Vũ Luận							
Địa chỉ cơ quan: Tầng 7, Khu D, Thư viện Tạ Quang Bửu.Trường ĐH Bách Khoa Hà nội. Số 1, Đại cô Việt. Hà nội							
Điện thoại: (04) 38697943 ; Fax: (4) 38680806 ; Website: http://www. Hdcdgsnn.gov.vn							

9. Quá trình đào tạo					
Bậc đào tạo		Nơi đào tạo		Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học		Trường ĐH Y khoa Hà nội		Ngoại khoa	1966
Thạc sỹ					
Tiến sỹ		CHDC Đức		Ngoại khoa	1989
Thực tập sinh khoa học		CHDC Đức		Ngoại khoa	1983
10. Trình độ ngoại ngữ (mỗi mục đề nghị ghi rõ mức độ: Tốt/Khá/TB)					
TT	Tên ngoại ngữ	Nghe	Nói	Đọc	Viết
1	Anh	TB	TB	khá	TB
2	Đức	TB	TB	TB	TB
11. Quá trình công tác					
Thời gian (từ năm ... đến năm...)		Vị trí công tác		Lĩnh vực chuyên môn	
1966-1975		Giảng viên		Ngoại khoa	
1975-1981		Giảng viên		Ngoại khoa	
1981-1983		Thực tập sinh		Ngoại khoa	
1983-1989		Chủ nhiệm khoa		Ngoại khoa	
1988-1989		NCS		Ngoại khoa	
1990-1994		Phó Giám đốc		Ngoại khoa	
1994-1995		Phó Giám đốc		Ngoại khoa	
1995-2008		Giám đốc		Ngoại khoa	
2008 đến nay		-Ủy viên HĐCD giáo sư nhà nước -Chủ tịch HĐCD giáo sư ngành Y -CN. Chương trình KC10 -Chủ tịch hội Ghép tạng Việt nam		-HĐCD giáo sư nhà nước -Bộ KH&CN -Hội ghép tạng VN	
12. Các công trình KH&CN chủ yếu được công bố, sách chuyên khảo					

(liệt kê công trình tiêu biểu đã công bố trong 5 năm gần nhất)

TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí đã đăng/ nhà xuất bản)	Năm công bố
1	Tạp chí quốc tế			
2	Tạp chí quốc gia			
2.1	Điều trị dự phòng chảy máu thực quản bằng kỹ thuật TIPS	Đồng tác giả	Y học Quân sự	12/2010
2.2	Thành tựu 20 năm ghép tạng ở HVQY	Đồng tác giả	Y-Dược học quân sự	5/2012
2.3	Một số kết quả ghép tạng Việt nam	Đồng tác giả	Y –Dược học quân sự	5/2012
2.4	Kết quả cấy ghép và hiến gan từ người cho sống đầu tiên ở VN	Đồng tác giả	Y –Dược học quân sự	5/2012
2.5	Kết quả và một số biến chứng qua 98 trường hợp ghép thận	Đồng tác giả	Y –Dược học quân sự	5/2012
2.6	Tiến bộ ngoại khoa Việt nam	Tác giả	KH&CN Việt nam	1/2014
2.7	Một số kết quả NC ứng dụng CN sinh học	Tác giả	TC y dược lâm sàng 108	9/2015
2.8	Tiến bộ ghép tạng VN. Từ giấc mơ đến hiện thực	Tác giả	Y học Tp.HCM	4/2016
2.9	Advances in reserch on Rotavin- M1	Đồng tác giả	VN Science & technology. March 2017.Vol 1 Nr.1	3/2017
2.10	Outstanding achievements of medicine and pharmacy in Vietnam during the period of 2011-2015	Tác giả	VN Science & technology. March 2017.Vol 1 Nr.1	3/2017
23	Hội nghị quốc tế			
	Living doner liver transplantation study group. Colloquium in VN February 18, 2017.		Curent status of LT, Antibiotic Prophylaxix and HBV/HCV treatment	2/2017
4	Sách chuyên khảo			

13. Số lượng văn bằng độc quyền sang chế/ giải pháp hữu ích/ văn bằng bảo hộ giống cây trồng/ thiết kế bố trí mạch tích hợp đã được cấp (nếu có)				
TT	Tên và nội dung văn bằng		Năm cấp văn bằng	
1				
2				
14. Số lượng công trình, kết quả nghiên cứu được áp dụng trong thực tiễn (nếu có)				
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian	
1	Ứng dụng KT tiên tiến phục vụ ghép tạng ở Việt nam	Các bệnh viên lớn trong cả nước (Việt Đức, Bạch Mai, Chợ Rẫy, BVTW Huế, BV Nhi TƯ ...)	1997-2000	
2	NC một số vấn đề ghép gan để ghép gan trên người	Các bệnh viên lớn trong cả nước	2001-2014	
3	NC ghép gan thực nghiệm từ nguồn cho chết não	Các bệnh viên lớn trong cả nước	2004-2005	
4	NC can thiệp mạch điều trị các bệnh ngoài tịm mạch	Các bệnh viên lớn trong cả nước	2008-2010	
5	Điều trị vô sinh nam	Trung tâm công nghệ phôi HVQY	1998-2000	
6	Yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cán bộ y tế	Vụ điều trị Bộ Y tế	2003-2005	
15. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây				
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì		Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu-xếp loại, chưa nghiệm thu)
NC can thiệp mạch điều trị các bệnh ngoài tịm mạch		2008-2010	KC.10	Đã nghiệm thu-Khá
Chủ nhiệm chương trình KHCN trọng điểm cấp nhà nước về y dược		2011-2015		Đã tổng kết
Tên đề tài, dự án, nhiệm vụ		Thời gian	Thuộc Chương	Tình trạng

KH&CN đã tham gia		(bắt đầu - kết thúc)	trình (nếu có)	(đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
16. Giải thưởng (về KH&CN, về chất lượng sản phẩm, ...)				
TT	Hình thức và nội dung giải thưởng			Năm tặng thưởng
1	Giải thưởng Hồ chí Minh về KH&CN: “Cụm công trình ghép tạng”			2005
2	Nhà giáo nhân dân			2000
17. Kinh nghiệm về quản lý, đánh giá KH&CN (số lượng các Hội đồng tư vấn, xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá các chương trình, đề tài, dự án KH&CN cấp quốc gia hoặc tương đương trong và ngoài nước đã tham gia trong 5 năm gần đây)				
TT	Hình thức Hội đồng			Số lần
1	Chủ tịch hoặc ủy viên phản biện và ủy viên Hội đồng cấp nhà nước			Khoảng 150 lần
2				
18. Nghiên cứu sinh đã hướng dẫn bảo vệ thành công (nếu có)				
TT	Họ và tên	Hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn	Đơn vị công tác	Năm bảo vệ thành công
1	Nguyễn văn Linh	Hướng dẫn chính	Đại học Y Huế	1992
2	Nguyễn Dung	-	Đại học Y Huế	1995
3	Phạm như Hiệp	-	Bệnh viện TƯ Huế	1996
4	Nguyễn văn Khoa	-	Bệnh viện 103	1997
5	Nguyễn Gia Tiến	-	Viện bỏng quốc gia	1998
6	Phạm văn Duyệt	-	BV Việt tiếp Hải Phòng	2001
7	Chu Xoảng	-	BV 5/8 Hải quân	2001
8	Lê Lộc	-	BV Trung ương Huế	2001
9	Nguyễn văn Liễu	-	Đại học Y Huế	2003
10	Nguyễn văn Học	-	BV Phụ sản Hải Phòng	2005
11	Nguyễn văn Sơn	-	BV 103	
12	Trịnh Hùng Dũng	-	BV 103	2007
13	Đào quang Minh	-	Bệnh viện Xanh Pôn	2007

14	Nguyễn văn Thạch	-	BV Việt Đức	2007
15	Trần văn Sơn	-	Bệnh viện Xanh Pôn	2007
16	Đinh văn Trục	-	Bệnh viện Thanh nhàn	2007
17	Nguyễn lam Hòa	-	BV Việt Tiệp Hải Phòng	2008
18	Nguyễn thanh Tâm	-	BV 108	2009
19	Mai đức Hùng	-	Học viện quân y	2009
20	Ng. Hoàng Đức	-	Đại học Y-dược Tp.HCM	2016
21	Nguyễn văn Luyện	Đồng hướng dẫn	BV Hải Dương	1998
22	Trần Đức Quý	-	Đại học Thái nguyên	1998
23	Triệu triều Dương	-	BV 108	1998
19. Lĩnh vực chuyên môn sâu có thể tư vấn				
-Ngoại khoa (phẫu thuật) -Can thiệp mạch -Ung thư				

Tôi xin cam đoan những thông tin được ghi ở trên là hoàn toàn chính xác.

Hà nội , ngày 25 tháng 4 năm 2017

Xác nhận của Cơ quan chủ quản
Thủ trưởng đơn vị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người khai
(Ký và ghi rõ họ)

Phạm gia Khánh